

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trường.

- Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST - KDTM, ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại H.

Địa chỉ: Lô B khu công nghiệp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng P - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn C - Chức vụ: Giám đốc khu vực cao nguyên; có mặt.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Hộ kinh doanh Lê Thị P.

Người đại diện hộ gia đình: Bà Lê Thị P, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Chị Đinh Thị Ngọc H, sinh năm 1994 và anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Phan Văn C trình bày:

Vào năm 2019 công ty chúng tôi và bà Lê Thị P – người đại diện hộ kinh doanh S có mua bán phân bón với nhau theo hình thức công ty chúng tôi giao phân bón cho bà P, sau đó hộ kinh doanh S sẽ trả tiền cho công ty chúng tôi; Vào ngày 20/02/2021 công ty TNHH SX-TM và bà Lê Thị P có ký biên bản xác nhận công nợ thì bà P là chủ hộ kinh doanh còn nợ tính đến 31/12/2020 là 419.204.000 đồng.

Nay yêu cầu bà Lê Thị P – là người đại diện hộ kinh doanh S cùng ông Nguyễn Văn S là chồng bà P khi mua bán phân bón trả hết số nợ này như cam kết. Không yêu cầu con trai bà P là Nguyễn Thanh T và con dâu Đinh Thị Ngọc H trả số nợ này.

Về lãi suất: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí kinh doanh thương mại: Bà Ph, ôn S phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bà Lê Thị P trình bày:

Tôi là người đại diện cho hộ kinh doanh Lê Thị P, kinh doanh mặt hàng nông sản, phân bón tại thôn 2, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo; do đó hộ kinh doanh Lê Thị P có thỏa thuận mua bán với công ty TNHH SX-TM H từ năm 2018-2019, theo phương thức bên công ty H giao phân bón, tôi trả tiền (có khi trả ngay khi nhận hàng, có khi trả 01 phần khi nhận hàng, có khi còn thiếu thì cuối năm sẽ thanh toán).

Tính đến 31/12/2020 hộ kinh doanh Lê Thị P còn nợ lại công ty H số tiền 419.204.000 đồng. Hai bên đối chiếu ngày 20/02/2021.

Nay công ty H yêu cầu trả nợ, tôi có ý kiến như sau: Do tôi và chồng là Nguyễn Văn S đã ly hôn, do đó tôi không còn ở nhà nữa, khi đi tôi đã bàn giao sổ sách, giấy tờ, chìa khóa nhà, kho và hàng hóa trong kho, con dâu là Đinh Thị Ngọc H nên hiện nay không chấp nhận trả nợ. Việc bàn giao giấy tờ, sổ sách, hàng hóa cho con dâu là bà Đinh Thị Ngọc H tôi chỉ bàn giao miệng với nhau không có lập giấy tờ gì. Do đó, tôi yêu cầu Tòa án triệu tập ông S và chị H lên làm việc, sau đó xác định ai bán số phân này thì người đó có trách nhiệm trả nợ cho công ty H.

Sau đó, bà Phước khai bổ sung: Tôi và ông S cùng trả nợ vì khi đó còn là vợ chồng với nhau chưa ly hôn, thực tế tôi không bán số phân này nhưng không có chứng cứ chứng minh nên tôi chấp nhận cùng ông S trả nợ cho công ty H.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày:

Toàn bộ việc mua bán của gia đình trong thời gian tôi còn công tác tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo giao toàn bộ cho bà Lê Thị P quyết

định giao dịch, buôn bán. Đến ngày 01/6/2021 ông Sương được giải quyết chế độ hưu trí vì đã đủ tuổi nghỉ hưu thì bà P yêu cầu ly hôn với tôi. Toàn bộ việc mua bán tôi không biết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Ngọc H trình bày:

Bà Huyền là con dâu bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn . Tôi đã được đọc toàn bộ lời khai của bà P về nội dung vụ án với công ty H mà bà P khai tại Tòa án. Cơ bản tôi đồng ý với lời khai của mẹ tôi. Hiện nay, công ty TNHH SX-TM H đang khởi kiện đại lý S yêu cầu trả số tiền 419.204.000 đồng, chị H có ý kiến như sau:

Trước khi bà P đi Khỏi nhà tại thôn 2, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo thì chị H cũng ra ở riêng, nên chị H chỉ phụ giúp bà P mua bán chứ không còn ở chung cùng nhà. Toàn bộ tiền bạc, thu nợ và số phân bón trong kho trước và sau khi bà P đi có gửi lại cho tôi thì tôi có gửi lại cho ông S, từ đó đến nay chị không còn biết gì về việc mua bán của ông S nữa. Toàn bộ tài sản đó là của ông S bà P chứ chị không có liên quan.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Tôi là con trai của bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn S, ba mẹ tôi buôn bán phân bón trước đây không có liên quan gì đến tôi, kể từ khi thành lập đại lý tôi không tham gia vào hoạt động nào của đại lý nông sản, không hưởng lợi từ việc mua bán của đại lý. Mặc dù có tên trong hộ gia đình Lê Thị P ở thôn 2, xã Ea Ral, nhưng thực tế tôi và vợ không cư trú cùng gia đình Lê Thị P từ năm 2018, hiện nay tôi và vợ con đang ở tổ dân phố 8, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Nay công ty H yêu cầu đại lý S trả nợ tiền mua phân bón tôi không có liên quan, vì thế không đồng ý trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH SX và TM H về việc yêu cầu hộ kinh doanh Lê Thị P trả số tiền nợ mua phân bón 419.204.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn công ty TNHH SX-TM H với hộ kinh

doanh Lê Thị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án; anh T, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH SX và TM H và hộ kinh doanh Lê Thị P có quan hệ mua bán phân bón với nhau theo hình thức công ty H bán phân bón cho hộ kinh doanh Lê Thị P (bà Lê Thị P là chủ hộ kinh doanh), sau đó hộ kinh doanh Lê Thị P sẽ giao tiền cho công ty H; đến ngày 20/02/2021 công ty TNHH SX và TM H và bà Lê Thị P có ký biên bản xác nhận công nợ thì bà P là chủ hộ kinh doanh Lê Thị P xác nhận còn nợ công ty H tính đến 31/12/2020 là 419.204.000 đồng.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty H với hộ kinh doanh Lê Thị P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, việc bà P chủ hộ kinh doanh là người trực tiếp giao dịch là phù hợp với Điều 101, Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

Công ty H đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên bán tài sản nhưng hộ kinh doanh Lê Thị P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên mua tài sản là phải trả đủ tiền. Như vậy, hộ kinh doanh Lê Thị P đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Việc hộ kinh doanh Lê Thị P không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ của bên mua tài sản đối với bên bán tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán tài sản, trong quá trình giải quyết vụ án bà P chấp nhận có nợ công ty H là 419.204.000 đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4]. Về trách nhiệm trả nợ của hộ kinh doanh: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S cho rằng việc mua bán là do bà P thực hiện, Ông không tham gia nên không có trách nhiệm trả nợ cho công ty H số nợ nói trên.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về hộ kinh doanh quy định tại Điều 103 của Bộ luật Dân sự thì *“Nghĩa vụ phát sinh từ việc tham gia quan hệ dân sự của hộ gia đình được bảo đảm thực hiện bằng tài sản chung của các thành viên”*, khi giao dịch ông S là thành viên hộ do bà Lê Thị P làm chủ hộ, khoản nợ trên cũng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, ông S và bà P ly hôn với nhau ngày 17/6/2020, hộ kinh doanh Lê Thị P giao dịch với công ty H phát sinh cuối cùng là ngày 18/4/2020. Mặt khác, sau khi ông S và bà P ly hôn, ông S là người thực hiện việc khởi kiện vụ án dân sự liên quan đến việc số nợ tiền phân bón do hộ Lê Thị P để lại nên việc ông S cho rằng ông không biết việc mua bán

của bà P và không có nghĩa vụ trả nợ là không có căn cứ. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn S liên đới cùng với bà Lê Thị P trả nợ tiền phân bón cho công ty H.

Đối với chị H, anh T có tên trong hộ kinh doanh nhưng thực tế không hưởng lợi từ việc kinh doanh. Tại phiên tòa bà P, ông S cũng thừa nhận vợ chồng anh T không ở chung trong gia đình mà ở riêng, không hưởng lợi từ việc kinh doanh của hộ Lê Thị P. Vì vậy, vợ chồng anh T không có nghĩa vụ trả nợ cho công ty H số nợ trên.

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại: Cần buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật; cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho công ty H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, Điều 102, Điều 103; Điều 430, Điều 431, Điều 433; Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất và thương mại H. Buộc bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn S liên đới trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại H số tiền 419.204.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu, hai trăm linh bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại: Buộc bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn S phải chịu 20.768.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho công ty TNHH sản xuất và thương mại H 10.384.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0012509, ngày 10/3/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn công ty TNHH sản xuất và thương mại H; bị đơn bà Lê Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T, chị Đinh Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa